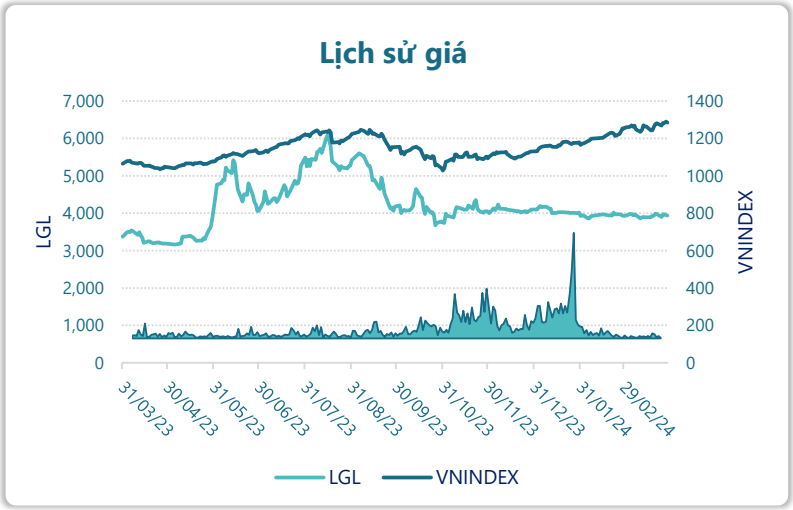
FireAnt

CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang (HSX: LGL)



Thông tin giao dịch	31/03/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**3,940**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	6,090
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,160
SL cổ phiếu LH	51,497,100
KLGD BQ 20 phiên (CP)	136,275
% sở hữu nước ngoài	1.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	203
P/E	12.7
EPS	310

DT thuần

Q1/24

29.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 17.9| 153%

YoY: ▲ 18.8| 174%

LN sau thuế

Q1/24

-3.27

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 9.43| 74.3%

YoY: ▼4.08| -504%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

52.4%

+/- YoY: ▲ 23.8%

DT thuần

2023

91.3

tỷ VNĐ

YoY: ▼117| -56.0%

LN sau thuế

2023

16.6

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 9.57| 137%

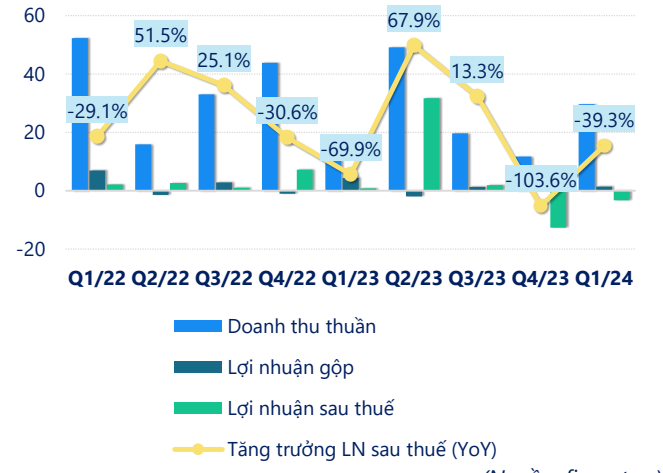
ROE

2023

2.3%

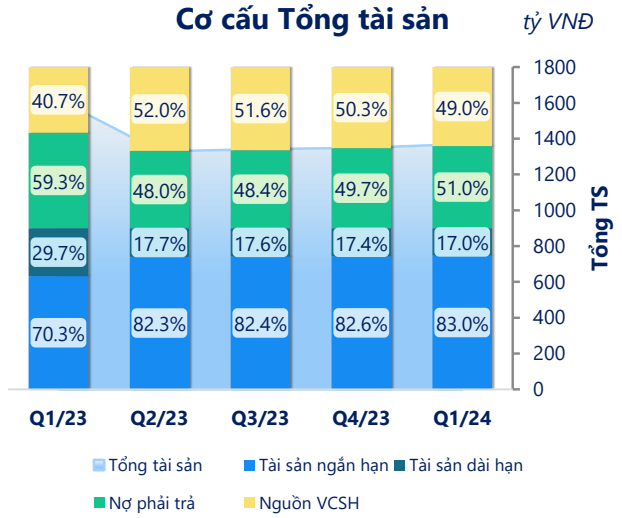
+/- YoY: ▲ 1.5%

Kết quả kinh doanh



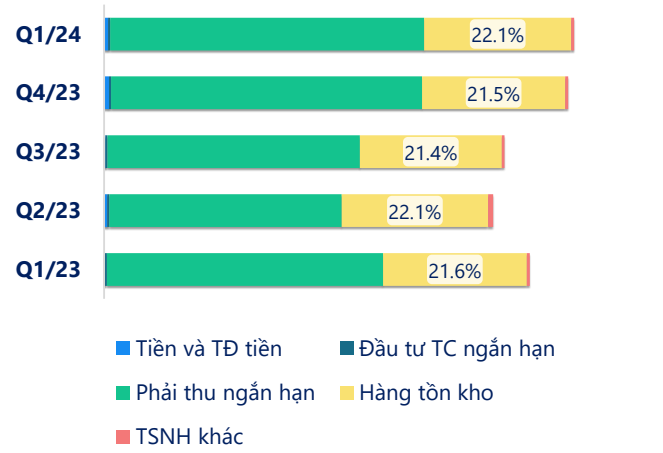
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



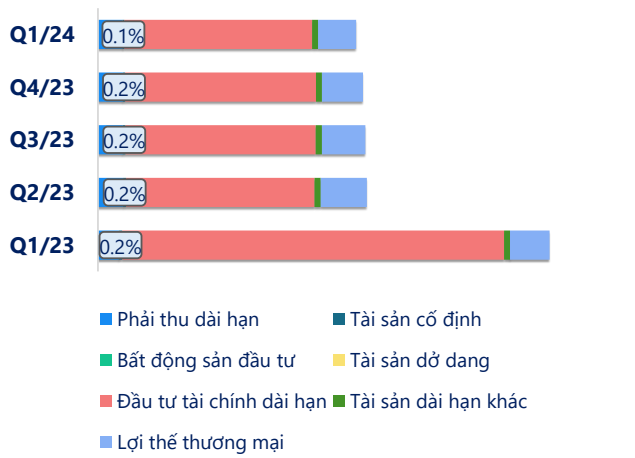
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



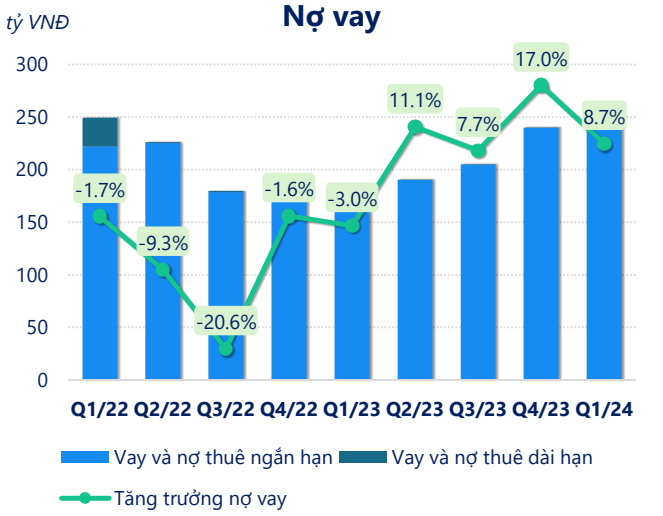
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



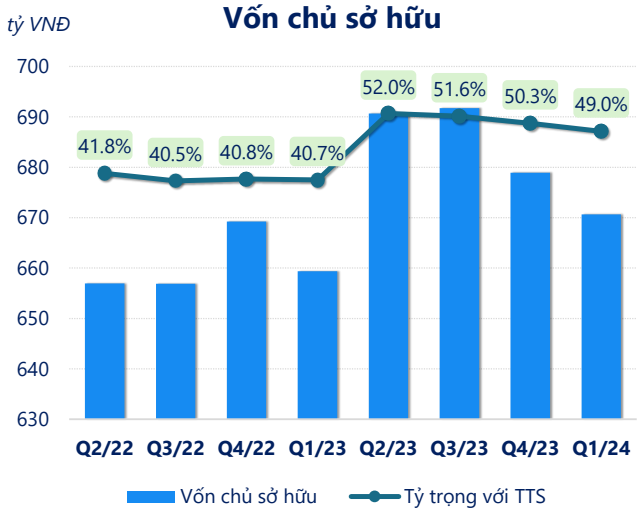
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



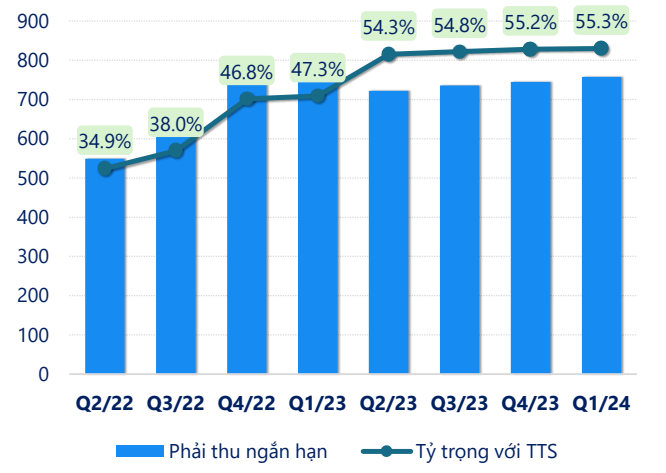
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



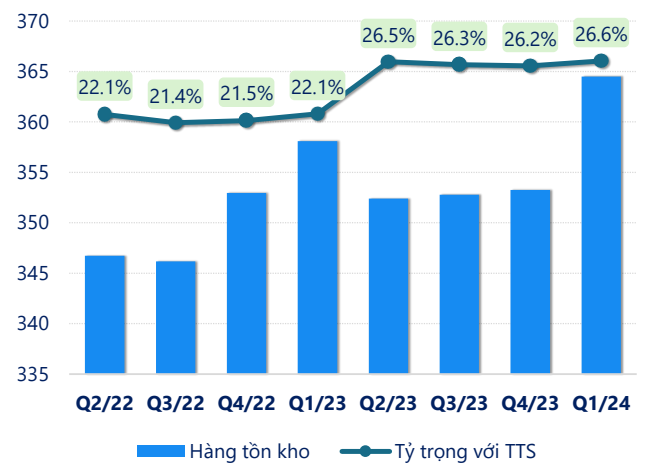
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



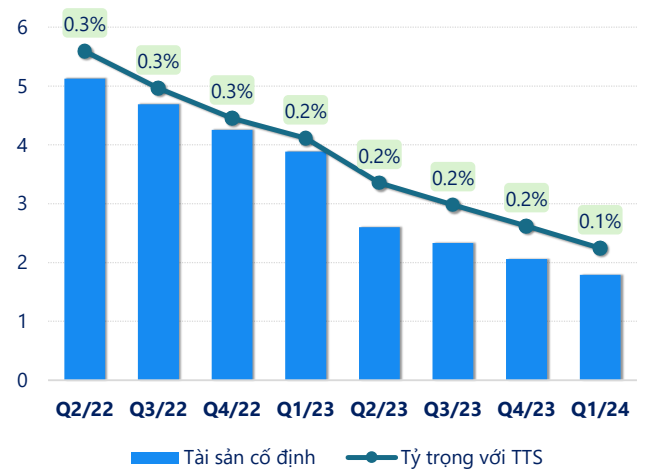
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



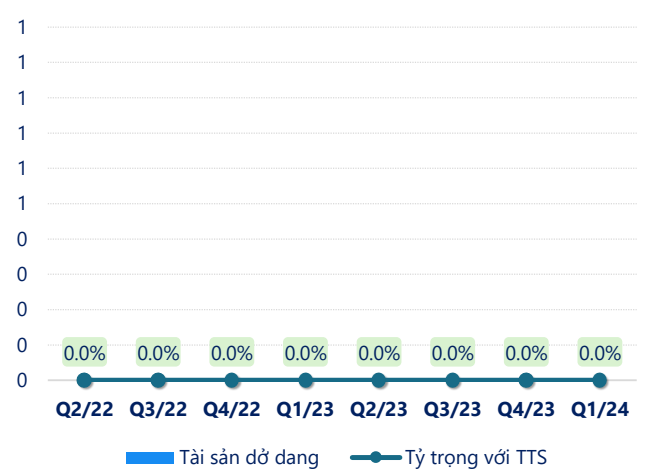
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



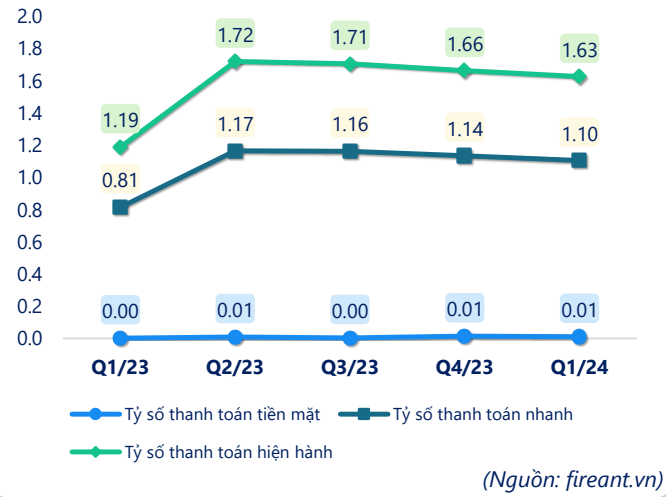
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



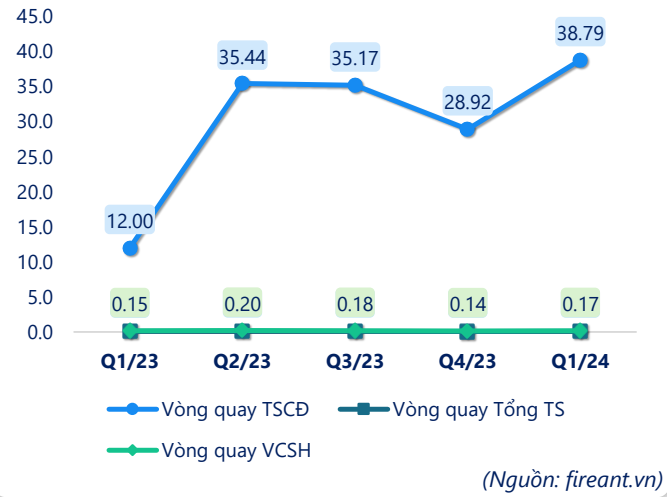
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	**1,619**	**1,328**	**1,342**	**1,349**	**1,370**
Tài sản ngắn hạn	**1,138**	**1,093**	**1,106**	**1,113**	**1,137**
Tiền và tương đương tiền	1.98	6.12	2.55	9.84	7.98
Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.32	5.32	5.32	0.00	0.00
Phải thu ngắn hạn	765	722	735	744	758
Hàng tồn kho	358	352	353	353	364
Tài sản ngắn hạn khác	7.16	7.38	9.68	5.71	6.36
Tài sản dài hạn	**481**	**235**	**236**	**235**	**233**
Phải thu dài hạn	22.1	22.1	22.1	22.1	22.1
Tài sản cố định	3.88	2.60	2.33	2.06	1.79
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	407	165	168	169	169
Tài sản dài hạn khác	6.14	5.50	5.47	5.37	5.34
Lợi thế thương mại	42.4	40.4	38.4	36.4	34.3
Nợ phải trả	**960**	**637**	**650**	**670**	**699**
Nợ ngắn hạn	**957**	**635**	**648**	**669**	**699**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	171	190	205	240	261
Phải trả người bán ngắn hạn	97.4	105	99.8	96.7	101
Nợ dài hạn	2.84	2.06	2.06	0.33	0.03
Vay và nợ thuê dài hạn	0.64	0.33	0.33	0.33	0.03
Nguồn vốn chủ sở hữu	**659**	**691**	**692**	**679**	**671**
Vốn chủ sở hữu	**659**	**691**	**692**	**679**	**671**
Vốn điều lệ	515	515	515	515	515
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)